CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CB LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /TB-HĐQT-VHF	*Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Xây dựng & Chế biến LT Vĩnh Hà

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà trân trọng gửi lời mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018, chi tiết như sau:

1. **Thời gian**: 8h00' Thứ Năm, ngày 26/04/2018.
2. **Địa điểm**: Hội trường Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà - Số 9A, phố Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
3. **Nội dung đại hội**:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017;
- Báo cáo của Ban kiểm soát thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017 của Công ty;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định lại báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2017;
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty;
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
- Thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.

Signature Not Verified
Ký bởi: PHẠM ĐÌNH CƯỜNG
Ký ngày: 16/4/2018 16:47:43

4. Điều kiện tham dự: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và tất cả các cổ đông sở hữu chứng khoán VHF có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/3/2018 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp, quý cổ đông xin vui lòng xác nhận tham dự đại hội/ủy quyền tham dự đại hội (*theo mẫu đăng tải trên website: http://www.vinhha.com.vn)* của Công ty trước 15h ngày 23/4/2018.

Khi đến tham dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo CMND, giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền) để làm thủ tục dự họp.

Trân Trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 0100102830 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ - Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Cường

Nơi nhận
- *Như trên;*
- *UBCKNN; SGDCKHN;*
- *HĐQT; BKS;BGĐ;*
- *Lưu VT.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày……tháng 4 năm 2018

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi : **Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà**

Họ và tên cổ đông:.....

Họ và tên người đại diện (cổ đông pháp nhân) : .....

Chức vụ tại tổ chức :.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp :.....

Số điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

Tôi xin đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà, tổ chức vào ngày **26/4/2018.**

Người đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: *Để Công ty tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty, trước ngày ...../4/2018 qua số điện thoại: 024.39871309 - Fax : 024.39870067- Mail: vinhhafood@vinhha.com.vn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng 4 năm 2018

GIẤY UỶ QUYỀN THAM DỰ
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

1. Bên uỷ quyền :

Tên cá nhân/tổ chức :.....

CMTND/ GCNĐKKD số: .....Cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại :.....Fax: .....

Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ :.....)

2. Bên nhận uỷ quyền :

Tên cá nhân/ tổ chức:.....

CMTND/ GCNĐKKD số:.....Cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại.....Fax:.....

Số cổ phần được uỷ quyền:.....

(Bằng chữ :.....)

3. Nội dung uỷ quyền :

Bên nhận uỷ quyền được đại diện cho Bên uỷ quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà tổ chức vào ngày 26/4/2018 và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà./.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN	**NGƯỜI UỶ QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu (nếu có)	*(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu (nếu có)*

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian tổ chức: dự kiến từ ngày 16/4 – 26/4/2018.
Địa điểm: Tại văn phòng Công ty, số 9A Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	PHỤ TRÁCH
1.	**8h:00-8h:30**	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách, lập danh sách các cổ đông có mặt và phát tài liệu - Khai mạc - Chào cờ - Thông qua Quy chế đại hội. - Báo cáo kết quả thẩm định danh sách cổ đông dự họp và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật. - Ban tổ chức giới thiệu chủ tọa và đoàn chủ tịch - Chủ tọa giới thiệu thư ký (ông .. và bà …) - Thông qua chương trình đại hội. - Đề nghị danh sách Ban kiểm phiếu … .. – Đại hội biểu quyết	Lê Văn Thành Nguyễn Đức Cường
2.	**8h:30-9h:00**	- HĐQT trình: * Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 * Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 * Định hướng phát triển Công ty và kế hoạch SXKD năm 2018	Nguyễn Văn Toản
3.	**9h:00-9h:15**	HĐQT trình báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2017	Nguyễn. Đ. Cường
4.	**9h:15-9h:30**	Ban kiểm soát trình: Báo cáo thẩm định tình hình tài chính và kinh doanh năm 2017 của Công ty và thẩm định lại báo cáo của HĐQT về công tác quản lý kinh doanh năm 2017.	Hoàng Hùng

5.	**9h:30-9h:45**	Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; Báo cáo Tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.	Phạm Đình Cương ĐHĐCĐ
6.	**9h:45-9h:55**	Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2017 của HĐQT và BKS.	Phạm Đình Cương ĐHĐCĐ
7.	**9h:55-10h:15**	- HĐQT trình báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2017. - Báo cáo thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017 và dự kiến thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018. - Biểu quyết thông qua	Lê Văn Thành
8.	**10h15-10h:40**	-HĐQT trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - HĐQT trình việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán 2018. - HĐQT trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Biểu quyết thông qua.	Nguyễn Đức Cường
9.	**10h:40 - 11h:00**	-Thư ký trình dự thảo nghị quyết đại hội - Biểu quyết thông qua - Ban Kiểm phiếu trình Biên bản kiểm phiếu - Thư ký trình Biên bản Đại hội - Thông qua biên bản họp	… … … … …
10.	**11h:00 - 11h:10**	- Chủ tọa kết luận và kết thúc Đại hội - Bế mạc ĐHĐCĐ	Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-BGĐ/VHF *V/v: Báo cáokết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017.*	*Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2018*

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017 CÔNG TY

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông;**
Hội đồng quản trị Công ty.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà;

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp thường niên lần thứ 11 ngày 27/4/2017;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty đã được kiểm toán bởi VACO hết ngày 31/12/năm 2017.

Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017của Công ty với các nội dung sau:

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2017, kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo; Kinh tế trong nước tuy đạt được những kết quả nhất định xong vẫn còn nhiều hạn chế. Giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng 3,53 %, lạm phát bình quân cả năm được kiểm soát với mứctăng 1,41% so với năm 2016 và tăng trưởng GDP cả năm đạt 6,81%.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm so với lãi xuất ngân hàng; nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Chất lượng tăng trưởng cải thiện còn chậm.

Tất cả những yếu tố trên, đều ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của toàn bộ các doanh nghiệp Việt Nam và Công ty Vĩnh Hà cũng không nằm ngoài những khó khăn đó. Đối mặt với những thách thức chung, bằng sự quyết tâm của Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty, cùng với sự định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, Công ty đã tập trung nâng cao hiệu quả những mặt hàng kinh doanh cốt lõi, duy trì và tái cấu trúc lại những lĩnh vực hoạt động kém hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2017

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD thương mại, dịch vụ và xây lắp.

Trong năm 2017, Công ty đã vượt qua khó khăn đi vào ổn định, để khẳng định là vị trí của mình trong những doanh nghiệp tăng trưởng có uy tín của Việt Nam với xuất khẩu Sắn lát trong môi trường kinh doanh vô cùng khó khăn của năm nay để đạt kim ngạch hơn 10 triệu USD (bao gồm xuất khẩu ủy thác).

Cũng trong năm qua, một số mô hình kinh doanh đã được Ban giám đốc tiếp tục đưa vào kinh doanh khai thác như: Kinh doanh Đậu tương; Kinh doanh phân phối các mặt hàng của một số hãng sản xuất lớn như Cocacola, Vinamits, các mặt hàng tiêu dùng khác …;

Công ty đã tiến hành giải thể Chi nhánh Công ty - Trung tâm lương thực Cầu Giấy do kinh doanh kém hiệu quả và cơ cấu lại Chi nhánh Công ty - Trung tâm dịch vụ giới thiệu sản phẩm Vĩnh Hà cho phù hợp khi triển khai dự án hợp tác đầu tư tại 780 Minh Khai.

Đến hết 30/11/2017, Công ty cơ bản đã hoàn tất thực hiện việc tái cấu trúc trong toàn doanh nghiệp, cơ cấu lại bộ máy nhân sự và hỗ trợ cho 48 lao động nghỉ việc theo nguyện vọng.

Sau đây là bảng tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	841.449.031.069	692.677.103.102
2	Các khoản giảm trừ	445.315.932	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	841.003.715.137	692.677.103.102
4	Giá vốn hàng bán	789.639.664.574	646.832.547.744
5	Lợi nhuận gộpvề bán hàng và CCDV	51.364.050.563	45.844.555.358
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.251.676.014	17.314.226.437
7	Chi phí hoạt động tài chính	7.452.750.680	10.240.534.427
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	7.073.021.198	9.879.711.222
8	Chi phí bán hàng	34.935.879.207	29.327.515.550
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.525.719.605	25.877.638.216
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	(1.298.622.915)	(2.286.906.938)

11	Thu nhập khác	1.549.156.150	946.534.514
12	Chi phí khác	70.200.372	4.363.307.248
13	Lợi nhuận khác	1.478.955.778	(3.416.772.734)
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	180.332.863	(5.703.679.132)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		119.707.664
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	180.332.863	(5.823.386.796)

2. Về công tác đầu tư xây dựng và bảo vệ quỹ đất.

2.1. Về công tác đầu tư xây dựng:

Trong năm 2017, công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cho các dự án tại các khu đất:

* Khu đất số 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai, Hai Bà Trưng và Khu đất tại Km10 thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/11/2017, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tìm kiếm các đối tác có năng lực thực hiện dự án kinh doanh bất động sản với phương án thực hiện dự án hợp tác đầu tư để có hiệu quả nhất cho Công ty. Hiện Công ty đã hoàn thiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất cho khu đất 780 Minh Khai và tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cho khu đất tại Km10 trị trấn Văn Điển nhằm triển khai các bước tiếp theo.

* Dự án 231 Cầu Giấy:

- Năm 2017 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Phước (Công ty Đại Phước) chưa tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh Giấy phép xây dựng của Dự án, điều chỉnh Giấy chứng nhận Đầu tư. Các công việc dừng lại mà chưa có tiến triển nào khác.

- Năm 2017, Chi nhánh Công ty - Trung tâm kinh doanh Lương thực Cầu Giấy đã giải thể và trả lại toàn bộ các gian văn phòng (nhà cũ) tại 231 Cầu Giấy cho Công ty Đại Phước tiếp nhận quản lý. Công ty Đại Phước đã thực hiện ký các hợp đồng cung cấp Điện, Nước sinh hoạt cho khu đất.

- Năm 2017 Ban QLDA Công ty đã phối hợp với Công ty Đại Phước có các buổi làm việc với UBND Quận Cầu Giấy, UBND Phường Dịch Vọng và Gia đình Ông Tạ Đăng Minh (Gia đình có ngôi nhà gắn biển di tích cách mạng) để thống nhất quy hoạch di chuyển ngôi nhà này ra khỏi phần đất của Dự án 231 Cầu Giấy. Tuy nhiên, đến nay chưa có kết quả việc quy hoạch hình dạng, diện tích phần đất cho Ngôi nhà chưa được thống nhất với gia đình ông Tạ Đăng Minh.

2.2. Về việc bảo vệ quỹ đất:

Hiện nay, tất cả các lô đất Công ty đang quản lý sử dụng đã hết hạn thời gian thuê đất đối với Nhà Nước (thời gian hết hạn thuê đất từ ngày 1/1/2016). Để đảm bảo tính pháp lý đối với Nhà nước của Công ty về việc quản lý sử dụng các lô đất này, cũng như cho khách hàng hiện nay đang thuê lại của Công ty phù hợp với Pháp luật hiện hành.

Công ty đã hoàn thiện thủ tục miễn giảm tiền thuê đất cho khu đất 780 Minh Khai từ năm 2012 ÷ năm 2014 theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 và đã có quyết định số 76479/QĐ-CT-QLĐ ngày 23/11/2017 với số tiền được miễn giảm là **18,9 tỷ đồng** nhằm giúp tháo gỡ khó khăn cho Công ty.

Trong năm vừa qua Công ty đang thực hiện thủ tục hoàn thiện các giấy tờ pháp lý để ký kết hợp đồng thuê đất với Nhà nước như: Tại khu đất 100 Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội và khu đất Kho Dốc Lã, Yên Thường, Gia Lâm – Hà Nội . Các khu đất còn lại Công ty đang tiếp tục đề nghị thực hiện trong năm tới và các năm tiếp theo.

3. Đánh giá kết quả tổng hợp được giao và đã thực hiện trong năm 2017

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2016			Năm 2017		
		KH	TH	%TH	KH	TH	%TH
1. Vốn điều lệ	Tỷ đồng	215	215	100	215	215	100
2. Số lao động BQ	Người	200	200	100	180	180	100
3. Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	21	19	90,5	20	15	75
4. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	800	841	105	720	692	96
5. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15	25	167	20	27,7	139
6. LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	12	0,18	1,5	12,5	(5,703)	(4,56)
7. Thu nhập BQ/Tháng	Triệuđồng	9	10,3	114	9,7	9,5	98

Theo kết quả số liệu trên, doanh thu đạt 96% nhưng lợi nhuận không được như kỳ vọng thể hiện âm (-) 5,703 tỷ đồng là do một số nguyên nhân được dự kiến trước của Ban Giám đốc Công ty đã có ý kiến tại ĐHĐCĐ, HĐQT khi đưa ra kế hoạch về lợi nhuận năm 2017, cụ thể như sau:

a. Việc Nhà nước truy thu tiền thuê đất, thuế đất: Theo thông báo của Cục thuế và tính toán của Công ty trong năm 2017, toàn Công ty tiếp tục bị truy thu tiền thuê đất, tiền thuế đất và tiền phạt chậm nộp từ những năm trước đây đến hết năm

2016 là 14 tỷ đồng do vậy đã đưa kế hoạch nộp vào ngân sách nhà nước của Công ty từ 20 tỷ đã lên đến hơn 28,8 tỷ.

Mặc dù được sự giúp đỡ của cổ đông lớn 51% (Tổng Công ty lương thực Miền Bắc) và các đơn vị chức năng trong quá trình kiến nghị giảm tiền thuế nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp. Xong đây là nghĩa vụ với nhà nước mà Công ty đã phải hết sức cố gắng để thực hiện được.

b. Về việc sắp xếp và tái cơ cấu Công ty: Trong năm qua, Công ty đã sắp xếp tổ chức và tái cơ cấu lại, đến hết ngày 30/11/2017 đã chi trả cho 48 người là cán bộ, công nhân viên, người lao động dôi dư và tự nguyện đăng ký nghỉ theo quy định tương ứng với khoản kinh phí khoảng 3,2 tỷ đồng.

Như vậy, toàn bộ chi phí trên khoảng 17,2 tỷ đồng là chi phí Công ty phải thực hiện chi trả trong năm 2017.

Các khoản chi phí bất thường này đã làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của Công ty trong năm 2017. Nếu không tính phần chi phí bất thường này, năm 2017 Công ty sẽ đạt lợi nhuận khoảng 12,5 tỉ đồng.

Ngoài ảnh hưởng các khoản chi phí chính phải thực hiện này, Công ty còn chịu một số ảnh hưởng khác cũng dẫn đến giảm kết quả lợi nhuận trong năm 2017 đối với Công ty như:

c. Ảnh hưởng của việc chuẩn bị hợp tác đầu tư tại 2 khu đất:

Trong thời gian qua, Công ty cũng đã tiến hành tìm kiếm các đối tác có năng lực cùng tham gia hợp tác đầu tư tại 2 khu đất số 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai, và khu đất Km10 Văn Điển; Đến thời điểm hiện nay 2 khu đất này đã có một số nhà đầu tư bày tỏ quan tâm hợp tác đầu tư vào khu đất.

Do công việc chuẩn bị các thủ tục để tiến tới hợp tác đầu tư tại 2 khu đất này, Công ty cũng phải bỏ một số chi phí để hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan đến quyền quản lý và sử dụng đất đối với Nhà nước.

Mặt khác, cũng do việc chuẩn bị cho việc hợp tác, các khách hàng thuê kho bãi tại 2 khu đất này, nhất là các khách hàng thuê diện tích lớn để làm sản xuất, thương mại, giáo dục đã tiến hành trả lại kho bãi cho Công ty. Vì thời hạn cho thuê còn lại dự kiến ngắn nên việc tìm khách thuê để lấp kín trong thời gian chờ hợp tác là khó khăn và giá thuê không cao. Từ những ảnh hưởng trên, tổng doanh thu cho thuê kho bãi của Công ty năm 2017 cũng giảm so với các năm trước. Đây cũng là 1 yếu tố làm giảm lợi nhuận của Công ty.

d. Một số ảnh hưởng khác:

Trong năm qua Công ty còn chịu một số ảnh hưởng khác đã làm giảm lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: Việc kinh doanh Sắn lát chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc thường chịu sự tác động của chính sách thu mua luôn

thay đổi của đối tác, do vậy đã làm giảm lợi nhuận không đạt như kỳ vọng đề ra trong mặt hàng kinh doanh này;Cũng trong năm, Công ty phải bỏ ra một số chi phí liên quan đến vấn đề hoàn thành các thủ tục pháp lý về đất đối với các khu đất do Công ty đang quản lý, sử dụng đã hết hạn hợp đồng thuê đối với Nhà nước.

- Việc thu hồi các khoản công nợ hiện nay của Công ty: Trong năm qua Công ty đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết để thu hồi các khoản công nợ này, như đề nghị các cơ quan Pháp luật, các cấp có thẩm quyền, nhưng do các Doanh nghiệp này hiện tại đều rất khó khăn và không có khả năng thanh toán, do đó việc thu hồi các khoản nợ của Công ty trong năm 2017 vẫn không thu được kết quả.

III. Đánh giá công tác điều hành năm 2017.

Năm 2017, mặc dù một số chỉ tiêu kinh doanh chưa đạt như kế hoạch đề ra, nhưng trong tình hình kinh tế khó khăn chung thì những kết quả mà Công ty đã đạt được rất đáng ghi nhận.

Trong năm, Công ty cũng đã có nhiều những đổi mới rõ nét trong công tác quản trị điều hành, đặc biệt là nguồn nhân lực, hệ thống quy trình, quy chế nội bộ tiếp tục được hoàn thiện, hướng tới chuẩn mực. Các chỉ tiêu đánh giá CBCNV Công ty được áp dụng và triển khai thực hiện, hệ thống kiểm tra kiểm soát được củng cố và tăng cường cụ thể trong công tác điều hành như sau:

1. Về công tác tổ chức thực hiện:

Bám sát mục tiêu của kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ lần thứ 11 năm 2017 thường niên thông qua, Công ty tiếp tục nâng cao công tác quản trị nhân sự thông qua các hình thức đào tạo và tuyển dụng thường xuyên nhằm duy trì hoạt động cải tiến liên tục và sắp xếp lại nguồn nhân lực cho phù hợp.

2. Về công tác quản lý và tái cơ cấu:

- Duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh.
- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo việc thấu hiểu quy trình công việc từ Lãnh đạo đến các nhân viên Công ty.
- Nâng cao chuyên môn cho các Giám đốc chi nhánh, các bộ phận phòng, Ban chức năng, nhằm đảm bảo khả năng quản lý, lập kế hoạch và triển khai các kế hoạch đạt được hiệu quả cao.
- Tiếp tục có phương án thực hiện tái cơ cấu trong các phòng ban và các đơn vị khi cần thiết.

3. Về công tác kiểm soát:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì, bảo hành, chi phí giá thành đầu ra, đầu vào để tiến tới thực hiện theo Quy chế tài chính được phê duyệt...;

- Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tuần, hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường để hoạt động Công ty được ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và tạo tiền đề cho năm 2018.

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quả trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi nợ, nhằm giảm nợ và tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

- Tăng cường rà soát tính hiệu quả của các tài sản, những tài sản nào không phát huy hiệu quả tối đa có thể cho thuê mượn, chuyển nhượng, liên doanh và liên kết nhằm tạo ra hiệu quả sử dụng vốn cao nhất cho Công ty.

IV. Một số khó khăn tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2017, hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn khó khăn tồn tại cần có biện pháp khắc phục, xử lý:

- Môi trường kinh doanh năm 2017 không được thuận lợi nên một số chỉ tiêu kinh doanh chưa đạt được như kế hoạch đề ra.

- Việc để dự án đầu tư chậm triển khai thực hiện như dự án tại 213 Cầu Giấy đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty trong việc phát triển các dự án khác đối với Thành phố cũng như các sở ban nghành của thành phố.

- Giá cả trong nước biến động phức tạp, nhất là các mặt hàng xăng dầu, điện, tỷ giá, cước phí vận tải, cầu đường luôn tăng trong khi giá lương thực và các nông sản khácluôn ở mức thấp nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Một số lĩnh vực với cơ sở vật chất, trang thiết bị xuống cấp theo thời gian sử dụng nhưng chưa được đầu tư đúng mức để nâng cấp, cải thiện nhằm thu hút khách hàng.

- Khả năng trình độ của lực lượng nhận sự tuy đã từng bước được nâng cao và hoàn thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng tối đa yêu cầu ngày càng cao của công việc.

Từ những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 của toàn Công ty như đã trình bày ở trên đã khẳng định tính đúng đắn của định hướng phát triển, mục tiêu tăng trưởng và những giải pháp kinh tế chủ yếu của kế hoạch năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên thông qua lần thứ

XI. Đồng thời kết quả đó cũng ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty;Ban giám đốc Công ty trình ĐHĐCĐ, HĐQT xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban giám đốc;
- Các phòng/ban C.ty;
- Các chi nhanh thuộc C.ty;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phạm Đình Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tháng 03 năm 2018

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương
P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787
Website: www.vaco.com.vn

Số: 041 /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15/03/2018, từ trang 04 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0102545856 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0043-2016-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

Trần Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3272-2015-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**238.450.564.750**	**278.916.614.218**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**12.779.374.325**	**5.974.331.049**
1. Tiền	111		9.779.374.325	5.974.331.049
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**6**	**164.815.000.000**	**167.815.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		164.815.000.000	167.815.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**47.629.377.077**	**77.335.746.334**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	61.154.052.679	62.166.294.138
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	16.745.866.645	45.225.444.555
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	5.079.358.398	5.298.908.286
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(35.349.900.645)	(35.354.900.645)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**7.536.411.316**	**21.182.516.739**
1. Hàng tồn kho	141	11	7.536.411.316	21.182.516.739
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5.690.402.032**	**6.609.020.096**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15	68.528.976	673.494.929
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.391.150.579	4.591.769.257
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	1.230.722.477	1.343.755.910
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**53.044.163.238**	**52.845.225.682**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**7.924.455.110**	**5.559.139.458**
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	8	2.498.555.110	734.239.458
2. Phải thu dài hạn khác	216	9	5.425.900.000	4.824.900.000
II. Tài sản cố định	**220**		**17.731.002.278**	**20.148.302.802**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	14.931.548.922	16.988.608.870
- Nguyên giá	*222*		*38.494.198.854*	*38.647.205.354*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(23.562.649.932)*	*(21.658.596.484)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	2.799.453.356	3.159.693.932
- Nguyên giá	*228*		*5.786.890.000*	*5.786.890.000*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(2.987.436.644)*	*(2.627.196.068)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**	**14**	**2.630.778.103**	**3.062.609.654**
- Nguyên giá	*231*		*14.347.959.062*	*14.283.598.062*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*232*		*(11.717.180.959)*	*(11.220.988.408)*
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**5.402.152.072**	**4.571.238.227**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.402.152.072	4.571.238.227
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**6**	**15.141.369.600**	**15.141.369.600**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.141.369.600	15.141.369.600
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**4.214.406.075**	**4.362.565.941**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	4.214.406.075	4.362.565.941
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**291.494.727.988**	**331.761.839.900**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**75.597.107.943**	**110.040.833.059**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**59.910.109.204**	**99.101.039.496**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	21.070.443.961	19.185.958.409
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		607.218.920	8.425.639.824
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.993.289.944	860.538.811
4. Phải trả người lao động	314		-	517.320.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		88.020.744	375.745.353
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	8.181.993.109	8.267.323.604
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	3.321.637.559	3.328.119.790
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	24.553.449.930	57.836.087.668
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		94.055.037	304.306.037
II. Nợ dài hạn	**330**		**15.686.998.739**	**10.939.793.563**
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	17	47.380.320	47.380.320
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	15.489.618.419	10.792.413.243
3. Phải trả dài hạn khác	337	19	150.000.000	100.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**215.897.620.045**	**221.721.006.841**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**21**	**215.897.620.045**	**221.721.006.841**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.540.673.978	6.540.673.978
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.643.053.933)	180.332.863
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*180.332.863*	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*(5.823.386.796)*	*180.332.863*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**291.494.727.988**	**331.761.839.900**

S.Đ.K.K.D: 0100102830 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ - Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Phạm Đình Cương	**Bùi Thị Thu Hiền**	**Bùi Thị Thu Hiền**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**24**	**692.677.103.102**	**841.449.031.069**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	445.315.932
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**		**692.677.103.102**	**841.003.715.137**
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	25	646.832.547.744	789.639.664.574
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**45.844.555.358**	**51.364.050.563**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	17.314.226.437	15.251.676.014
7. Chi phí tài chính	22	27	10.240.534.427	7.452.750.680
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*9.879.711.222*	*7.073.021.198*
8. Chi phí bán hàng	25	28	29.327.515.550	34.935.879.207
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	25.877.638.216	25.525.719.605
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**(2.286.906.398)**	**(1.298.622.915)**
11. Thu nhập khác	31		946.534.514	1.549.156.150
12. Chi phí khác	32		4.363.307.248	70.200.372
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(3.416.772.734)**	**1.478.955.778**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**(5.703.679.132)**	**180.332.863**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	119.707.664	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	**60**		**(5.823.386.796)**	**180.332.863**
17. Lỗ/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	(274)	3

Phạm Đình Cương	**Bùi Thị Thu Hiền**	**Bùi Thị Thu Hiền**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***(5.703.679.132)***	***180.332.863***
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	3.059.571.166	3.130.560.440
- Các khoản dự phòng	03	(5.000.000)	1.640.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.658.178)	(21.282.903)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.063.845.299)	(14.908.803.296)
- Chi phí lãi vay	06	9.879.711.222	7.073.021.198
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***(8.834.900.221)***	***(2.906.171.698)***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	27.438.840.675	1.467.158.409
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	13.646.105.423	7.625.336.681
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.070.928.778)	(3.475.677.664)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	753.125.819	(136.318.527)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(9.809.326.486)	(7.082.412.511)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(1.107.248.851)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(210.251.000)	(307.810.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***21.912.665.432***	***(5.923.145.160)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.111.352.936)	(1.298.646.206)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	15.786.364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(138.315.000.000)	(146.049.950.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	141.315.000.000	146.169.950.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.268.923.976	17.657.837.963
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***18.173.357.404***	***16.479.191.757***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	481.864.574.376	482.795.898.623
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(515.147.212.114)	(500.908.459.412)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(3.160.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(33.282.637.738)***	***(21.273.060.789)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**6.803.385.098**	**(10.717.014.192)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**5.974.331.049**	**16.670.062.338**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.658.178	21.282.903
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	**12.779.374.325**	**5.974.331.049**

S.Đ.K.K.D: 0100102830 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ - Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Phạm Đình Cương	**Bùi Thị Thu Hiền**	**Bùi Thị Thu Hiền**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-BGĐ/VHF *V/v: Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018.*	*Hà Nội, ngày ..... tháng 03 năm 2018*

BÁO CÁO
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông;**
Hội đồng quản trị Công ty.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty trình ĐHĐCĐ, HĐQT như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2018
I.1 Những căn cứ chủ yếu để xác định:

1. Đánh giá bối cảnh kinh tế và kinh tế - xã hội của thế giới, của Việt Nam trong năm 2017 cũng như tác động của chúng trong những năm tiếp theo. Trên cơ sở nắm vững và định hướng mục tiêu của Nhà nước, của địa phương trong phạm vi hoạt động của mình để vận dụng phù hợp.

2. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm. Kinh nghiệm có được từ việc xây dựng và chỉ đạo trong công tác Kế hoạch của Công ty trong những năm trước đây.Thực tế và phương án triển khai dự án của Công ty trong những năm tiếp theo.

3. Căn cứ vào điều kiện thực tế của Công ty với các tiềm năng kinh tế bao gồm: Vốn, lao động, đất đai, cơ cấu ngành nghề, kinh nghiệm. Trên cơ sở phát huy có hiệu quả các nguồn ngoại lực trực tiếp, gián tiếp và đặc biệt là phát huy hiệu quả của kinh tế tri thức.

I.2 Định hướng phát triển:

Từ những căn cứ nêu trên và bám sát kế hoạch 5 năm từ 2016 ÷ 2020, Công ty định hướng phát triển Công ty trong năm 2018 là:

1. Giữ vững, ổn định hoạt động về mọi mặt, tập trung khai thác tốt các mặt hàng, ngành hàng trọng yếu. Đảm bảo an toàn vốn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung cho những ngành hàng truyền thống mà Công ty đang có thế mạnh, có hệ số an toàn cao.Tiếp tục kiểm tra, giám sát chặt chẽ khả năng thanh toán của khách hàng trong mọi hợp đồng kinh tế. Việc khai thác các ngành hàng mới chỉ thực hiện khi đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu về tính khả thi, tính bền vững, hiệu quả và an toàn với doanh số tăng 5%÷6%/năm.

2. Bảo đảm việc làm và từng bước phấn đấu nâng cao thu nhập cho người lao động bình quân 5%/năm. Thực hiện tốt công tác cán bộ nhằm phát hiện và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có năng lực, có khả năng thích ứng cao trong điều kiện thực tế của Công ty. Khai thác có hiệu quả nguồn lực trí tuệ để nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Đánh giá hiệu quả sử dụng từng khu đất, để có cơ sở tập trung đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện các dự án để bảo vệ quỹ đất có hiệu quả khi thuế đất luôn ở mức cao, nhằm nắm bắt và đón đầu cơ hội, đặc biệt là khẩn trương triển khai các bước chuẩn bị thực hiện đối với các lô đất tại: 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai, Hà Nội và Km10 Văn Điển.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế, cũng như Ban lãnh đạo Công ty: Năm 2018, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới tăng trưởng cao hơn năm 2017 nhưng không đồng đều và còn nhiều rủi ro; xu hướng bảo hộ vẫn gia tăng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội nhưng cũng vừa là thách thức đối với các doanh nghiệp. Ở trong nước, nền kinh tế còn nhiều tồn tại, yếu kém. Dư địa của chính sách tài khóa tiền tệ ngày càng hạn hẹp. Việc cơ cấu lại nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực trọng yếu đòi hỏi nguồn lực và thời gian thực hiện Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tiềm ẩn rủi ro, đòi hỏi phải có nhiều phương án đối phó, thích ứng kinh doanh với điều kiện hiện nay. Theo đó, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Vĩnh Hà trong năm 2018 đã được Ban Giám đốc Công ty thống nhất và trình ĐHĐCĐ, HĐQT như sau:

II.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Kế hoạch kinh doanh thương mại, dịch vụ chủ yếu và xây lắp:

Năm 2018, Công ty vẫn tiếp tục SXKD các mặt hàng và thị trường truyền thống:

- Lương thực: Chủ yếu là gạo cung ứng xuất khẩu cho Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc, đồng thời tiếp tục phát huy và đẩy mạnh hoạt động cung ứng gạo chất lượng cao đến tận tay người tiêu dùng trong nước. Phấn đấu tổng sản lượng gạo cung ứng xuất khẩu đạt 5.000 tấn, tiêu thụ nội địa đạt 1.000 tấn.

- Nông sản và thức ăn gia súc: Tập trung khai thác thế mạnh của thị trường xuất khẩu đối với mặt hàng sắn lát khô và bột bã sắn, đặc biệt là sắn lát khô xuất khẩu sang Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước trong khu vực. Đồng thời duy trì và khai thác tốt hoạt động kinh doanh cung ứng nông sản cho các nhà máy chế biến thức ăn gia súc và cồn Ethanol. Dự kiến khối lượng Sắn luân chuyển trong năm đạt mức 50.000 tấn, ngô và các sản phẩm khác đạt 15.000 tấn.

- Doanh số kênh phân phối dự kiến đạt trên 50 tỷ trong năm 2018 và từng bước hướng tới trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp có đủ điều kiện để đáp ứng đối với nhà phân phối nhãn hàng Quốc tế.

- Xây lắp: Năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng xây lắp đã ký với Chủ đầu tư các công trình. Phấn đấu mức doanh thu xây lắp trong năm đạt 10 tỷ đồng trên cơ sở chủ động khai thác vốn của chủ đầu tư để xây dựng theo nguyên tắc: Vốn đến đâu làm đến đó, không bị chậm nhưng không đẩy trước tiến độ để đảm bảo an toàn vốn.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở khai thác hệ thống kho, bãi và các bất động sản thuộc sở hữu của Công ty đồng thời tăng cường công tác thị trường để có những quyết định kịp thời thực hiện kinh doanh có hiệu quả các mặt hàng khác là các hàng hóa và dịch vụ chưa được xác định cụ thể khi xây dựng kế hoạch nhưng sẽ được xác định trong quá trình chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhằm đạt mức lợi nhuận cao.

Với những nội dung chủ yếu đã trình bày ở trên, chúng ta xác định các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD thương mại, dịch vụ và xây lắp năm 2018 như sau:

Biểu 1: Kế hoạch kinh doanh hàng hoá và dịch vụ chủ yếu năm 2018

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Sản lượng (Tấn)	Giá vốn (Tr.đồng)	Doanh thu (Tr.đồng)	Lãi gộp (Tr.đồng)
1	Gạo cung ứng X.khẩu	5.000	42.000	43.000	1.000
2	Gạo tiêu thụ nội địa	1.000	11.500	12.000	500
3	Sắn lát	50.000	271.000	288.000	17.000
5	Đậu tương	3.000	29.000	3.0000	1.000
6	Ngô	3.000	14.500	15.000	500
7	Hàng nông sản khác	4.600	99.600	123.500	23.900
8	Doanh thu Xây lắp		6.400	7.000	600
9	Kinh doanh khác		161.000	181.500	20.500
Tổng doanh thu toàn công ty			**635.000**	**700.000**	**65.000**

2. Về công tác đầu tư xây dựng dự án, phát triển quỹ đất và bảo vệ đất:

2.1.Về công tác đầu tư xây dựng dự án:

Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại 780 Minh Khai và Km số 10 Văn Điển. Công ty khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý khu đất để đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử đất, sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất theo quy định với các khu đất trên.

Với các khu đất còn lại: chủ động tìm kiếm lựa chọn đối tác có năng lực thực hiện dự án kinh doanh bất động sản xây dựng phương án kinh doanh khai thác hiệu quả quỹ đất.

2.2. Công tác bảo vệ quỹ đất

Giải quyết các vướng mắc tồn tại và hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho từng khu đất do Công ty đang quản lý theo quy định.

II.2. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

Trong năm 2018 Ban điều hành xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu toàn Công ty như sau:

Biểu 2: Kế hoạch lợi nhuận SXKD năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	700.000
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	635.500
3	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	65.000
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	14.000
5	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	9.500
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Triệu đồng	9.000
6	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	43.500
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	17.000
8	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	9.000
9	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	500
10	**Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN**	Triệu đồng	**9.500**

II.3. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp năm 2018

Từ những kế hoạch được phân tích và đề xuất ở trên của năm 2018, Ban điều hành xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp toàn Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch thực hiện Năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	215
2	Số lao động bình quân	Người	130
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	700
4	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	15
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15
6	LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	9,5
7	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	9,5

II.4. Những chiến lược và các giải pháp thực hiện chủ yếu của năm 2018

Để thực hiện đúng định hướng và hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đã đề ra, Công ty cần phải có những chiến lược kinh doanh và các giải pháp thực sự hiệu quả và đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện, sau đây Ban Giám đốc đưa ra thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

1. Chiến lược kinh doanh:

- Tiếp tục cấu trúc lại hệ thống quản lý Công ty, đồng thời chuyên sâu khai thác và phát triển các lĩnh vực là thế mạnh của Công ty, nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh để có hiệu quả tốt nhất đem lại cho Công ty.
- Xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho cơ cấu tài chính của Công ty.
- Tập trung nguồn lực để khai thác và phát triển các dự án, quỹ đất có hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho cổ đông và tạo dựng tính ổn định của Công ty.
- Tìm hiểu, xây dựng và thực hiện liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư, đối tác, khách hàng để mang lại giá trị cao nhất đối với từng lô đất, từng dự án.

2. Giải pháp về quản lý:

- Điều hành kịp thời, tạo đủ điều kiện và các yếu tố cần và đủ nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch đã đề ra đồng thời kiểm soát chặt chẽ và có những biện pháp kiên quyết, hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản của Công ty. Thông qua điều hành để phát hiện kịp thời những yếu tố mới, những chỗ chưa phù hợp để điều chỉnh, bổ sung những chế tài quản lý, những mặt hàng, những lĩnh vực mới nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.Thực hiện tốt công tác cán bộ, quản lý và giám sát chặt chẽ, kịp thời các quá trình tổ chức, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch SXKD. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến quản lý và kiểm soát quá trình luân chuyển Hàng hóa- Tiền tệ.
- Chấp hành các định chế tài chính, quy chế tổ chức và hoạt động cũng như các quy chế nội bộ khác của công ty.

3. Giải pháp về vốn:

- Do đặc trưng ngành nghề của Công ty chủ yếu là kinh doanh thương mại, mua bán nông sản và tham gia kinh doanh phân phối. Vì vậy, nhu cầu về các khoản vay ngắn hạn là rất lớn. Các năm qua, vay ngắn hạn của Công ty liên tục tăng để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tuy nhiên Công ty luôn đảm bảo tốt khả năng trả nợ đúng hạn.

- Với doanh số xác định trong năm là 700 tỷ đồng, Công ty xác định tổng hạn mức vốn vay năm 2018 sẽ là 450 tỷ đồng. Để thực hiện nhiệm vụ trên, trong năm 2018 Công ty sẽ tiếp tục ký các hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng truyền thống, đã giữ được chữ tín với nhau qua thời gian bằng việc đảm bảo mức lãi suất hợp lý cho từng hợp đồng tín dụng và thực hiện đúng cam kết của người vay với Ngân hàng; chấp hành nghiêm chỉnh các định chế tài chính và tín dụng của Ngân hàng.

4. Giải pháp về tiết kiệm chi phí:

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn như hiện nay, việc phấn đấu để giảm thiểu chi phí trên một đơn vị sản phẩm hàng hoá dịch vụ cũng như những khoản chi chưa thực sự cần thiết là điều tất yếu phải làm. Công ty sẽ xem xét và điều chỉnh thích hợp các định mức chi phí nhằm vừa tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời tăng mức hiệu quả cho một đơn vị chi phí bỏ ra. Phấn đấu trong năm 2018 tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Giải pháp về đòn bẩy kinh tế:

Để tạo được một môi trường lao động nghiêm túc, hiệu quả của các cá nhân và tập thể người lao động trong toàn Công ty. Công ty luôn phát động phong trào thi đua, khen thưởng và đánh giá chất lượng công việc hoàn thànhtrong các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty, nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cho từng cá nhân và tập thể. Công ty sẽ luôn coi trọng các giải pháp thúc đẩy kinh tế và làm cho các giải pháp này thực sự trở thành nguồn động lực thực hiện đúng định hướng và mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Ban Giám đốc Công ty kính trình ĐHĐCĐ, HĐQT công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban giám đốc;
- Các phòng/ban C.ty;
- Các chi nhanh thuộc C.ty;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phạm Đình Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /VHF-BC-HĐQT *V/v: Đánh giá thực trạng công tác Quản lý kinh doanh năm 2017 của Công ty*	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về đánh giá thực trạng công tác Quản lý kinh doanh năm 2017 của Công ty)

Kính thưa các Quý vị cổ đông, thay mặt HĐQT, xin cảm ơn và chúc sức khỏe các quý vị cổ đông đã về dự hội nghị.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 11 ngày 27 tháng 4 năm 2017;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty.

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ lần thứ 12 báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2017 nhằm:

+ Đánh giá tổng kết công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và kết quả SXKD năm 2017

+ Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 11

+ Định hướng phát triển và kế hoạch SXKD năm 2018

I. Quản trị công ty

1) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu cổ phần nắm giữ hoặc được ủy quyền

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	28/7/1978	Đại diện ủy quyền: 3.289.500	15,3	
2	Phạm Văn Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	02/11/1978			Miễn nhiệm ngày 27/4/2017

3	Phạm Đình Cương	Ủy viên	20/10/1961	Đại diện ủy quyền: 3.289.500 Cá nhân: 58.500	20,4 0.27	
4	Lê Văn Thành	Ủy Viên	11/5/1965	Đại diện ủy quyền: 3.289.500 Cá nhân: 1.000	15,3 0,005	
5	Nguyễn Hoàng Hải	Ủy viên	17/8/1978	Đại diện ủy quyền: 5.152.000	23,96	Miễn Nhiệm ngày 27/4/2017
6	Lưu Thị Tuyết Mai	Ủy Viên	1965	Đại diện ủy quyền: 5.152.000	23,96	Bổ Nhiệm ngày 27/4/2017
7	Bùi Thị Thanh Hương	Ủy viên	08/01/1972			Bổ Nhiệm ngày 27/4/2017

Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	4/2013	05/05	100%	
2	Ông Phạm Văn Hải	Phó chủ tịch HĐQT	4/2011 – 4/2017	01/02	50%	Nhất trí miễn nhiệm chức danh UV. HĐQT tại ĐHĐCĐ 2017ngày 27/4/2017
3	Ông Phạm Đình Cương	Ủy viên HĐQT	5/2010	05/05	100%	

4	Ông Lê Văn Thành	Ủy viên HĐQT	4/2015	05/05	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Ủy viên HĐQT	01/2016 – 4/2017	01/02	50%	Nhất trí miễn nhiệm chức danh UV. HĐQT tại ĐHĐCĐ 2017ngày 27/4/2017
6	Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Ủy viên HĐQT	4/2017	04/05	80%	Bầu bổ sung vào HĐQT tại ĐHĐCĐ 2017ngày 27/4/2017
7	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Ủy viên HĐQT	4/2017	04/05	80%	Bầu bổ sung vào HĐQT tại ĐHĐCĐ 2017ngày 27/4/2017

2) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của từng thành viên HDQT:

HĐQT hiện chưa phân công nhiệm vụ toàn nhiệm kì tới từng thành viên HĐQT. Các hoạt động của HĐQT đều theo nguyên tắc tập thể cùng làm và chịu trách nhiệm trên cơ sở kế hoạch hoạt động hàng năm của HĐQT. Các năm trước, HĐQT mới phân công 1 thành viên là Nguyễn Đức Cường theo dõi chỉ đạo hoạt động của mảng kinh doanh xây dựng của XN XD 2. Từ năm 2018 HDQT không phân công nhiệm vụ này cho UV Nguyễn Đức Cường nữa mà sẽ có bảng phân công nhiệm vụ mới tới các thành viên HDQT và sẽ báo cáo DHCD khi có bảng phân công cụ thể này.

3, Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định để đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, giám sát tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với giám đốc, Ban điều hành Công ty. Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá kết quả thực

hiện nhiệm vụ của Giám đốc, Ban điều hành; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng; cụ thể:

+ Tổ chức họp xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2017;

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ra quyết định.

4) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Những thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tích cực tham gia quản trị công ty nói chung cũng như Ban giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không có tiểu ban trực thuộc. HĐQT lập và phân công từng nhiệm vụ cụ thể phát sinh cho các UV và Tổ công tác khi cần thiết. Hiện mới có 1 tổ công tác của HĐQT chỉ đạo thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ pháp lí khu đất tại Bình Dương do XN XNK khai thác. Kết quả: Tổ công tác đang thực hiện các công việc theo quy định để làm hợp đồng thuê đất/giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/tài sản trên đất tại vị trí này và báo cáo lại HĐQT khi có kết quả.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/QĐ-HĐQT-VHF	24/01/2017	Quyết định nâng bậc lương đối với Lê Hải Long – Phó Giám đốc Công ty
2	02/NQ-HĐQT-VHF	24/01/2017	Nghị quyết về việc để Công ty cổ phần Địa ốc ACB chuyển nhượng toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 114/HĐHTKD ngày 16/7/2009 cho đối tác mới.

3	03/NQ-HĐQT-VHF	24/01/2017	Nghị quyết của HĐQT theo nội dung tại Biên bản họp HĐQT ngày 16/12/2016.
4	07/NQ-HĐQT-VHF	14/4/2017	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
5	16/QĐ-HĐQT-VHF	02/6/2017	Quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty - Trung tâm KDLT Cầu Giấy.
6	18/NQ-HĐQT-VHF	26/6/2017	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2017.
7	19/QĐ-HĐQT-VHF	30/6/2017	Quyết định sáp nhập Phòng Kỹ thuật với Phòng Kế hoạch Đầu tư thành Phòng Kế hoạch.
8	20/QĐ-HĐQT-VHF	11/7/2017	QĐ thực hiện việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
9	23/QĐ-HĐQT-VHF	05/9/2017	QĐ thành lập Hội đồng bồi thường hoàn trả của Công ty.
10	24/NQ-HĐQT-VHF	26/9/2017	NQ v/v ghi nhận Công ty cp tập đoàn Mặt Trời có văn bản chính thức đề nghị hợp tác đầu tư tại khu đất 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai.
11	25/NQ-HĐQT-VHF	26/9/2017	NQ v/v Liên doanh Tungshing.
12	26/NQ-HĐQT-VHF	26/9/2017	NQ v/v Giao Ban điều hành làm công văn gửi Eximbank yêu cầu thực hiện sang tên khu đất cho Công ty Vĩnh Hà tại Bình Dương.
13	27/NQ-HĐQT-VHF	02/10/2017	NQ v/v Triển khai việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về triển khai dự án tại khu đất 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai.

14	28/NQ-HĐQT-VHF	02/10/2017	NQ v/v Triển khai việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về triển khai dự án tại khu đất Km10 Văn Điển
15	29/QĐ-HĐQT-VHF	12/10/2017	QĐ v/v Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2016 của Công ty.
16	30/QĐ-HĐQT-VHF	12/10/2017	QĐ v/v Quỹ lương kế hoạch năm 2017 của Công ty.
17	31/QĐ-HĐQT-VHF	20/10/2017	QĐ Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
18	32/NQ-HĐQT-VHF	23/10/2017	NQ Điều chỉnh thời gian thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
19	36/QĐ-HĐQT-VHF	19/12/2017	QĐ Ban hành hệ thống Thang bậc lương Công ty theo mức lương vùng năm 2018.

II. Công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT và kết quả SXKD năm 2017

1. Về công tác quản lý kinh doanh năm 2017:

Kính thưa Đại hội, chúng ta vừa được nghe báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017; Định hướng phát triển và kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty. Như đánh giá trong báo cáo và tự mỗi cổ đông chúng ta cũng nhận thấy bên cạnh các mặt thuận lợi của nền kinh tế như FDI tiếp tục khởi sắc, 1 số hiệp định thương mại song phương, đa phương đi dần vào thực thi,…thì cũng hiện rõ các khó khăn, thách thức trong hoạt động SXKD trong năm 2017 vừa qua: nền kinh tế, đặc biệt là nghành nông nghiệp tiếp tục quá trình tái cơ cấu trong năm nay và nhiều năm tiếp theo, nợ xấu chưa được giải quyết đáng kể, … Nhận thức và đánh giá được tình hình, trong năm 2017 HĐQT đã chủ động chặt chẽ, sâu sát trong quản lý để cố gắng đạt các chỉ tiêu trong năm 2017 như sau.

Kết quả SX-KD năm 2017:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		
		KH	TH	%TH
1. Vốn điều lệ	Tỷ đồng	215	215	100
2. Số lao động bình quân	Người	180	180	100
3. Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	20	15	75
4. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	720	692	96
5. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20	27.7	139
6. LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	12.5	(5,823)	(4,64)
7. Thu nhập bình quân	Tr.đ/tháng	9,7	8,2	85

HĐQT đã triển khai các nội dung theo nghị quyết ĐHĐCĐ bằng các kế hoạch và quyết định cụ thể qua các phiên họp để Ban Giám đốc làm căn cứ thực hiện; mặt khác HĐQT thực hiện sự giám sát, chỉ đạo và lắng nghe những phản ánh, đề xuất của Ban Giám đốc để bổ sung và hoàn thiện các mặt công tác của mình.

Qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 trình hội nghị chúng ta thấy:

- Các chỉ tiêu cơ bản ĐHCĐ giao đều đạt hoặc xấp xỉ trừ chỉ tiêu Lợi nhuận.

Lí do chính của việc không đạt chỉ tiêu lợi nhuận đã được HDQT trình bày chi tiết trong Báo cáo SX-KD mà ĐHCĐ vừa được nghe.

2. <u>Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 11 và các hoạt động khác:</u>

2.1. <u>Về thực hiện nhiệm vụ SX-KD năm 2017</u>: Như đã trình bày ở trên trước đại hội.

2.2. <u>Về thực hiện các dự án đầu tư:</u>

- Vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu năm 2011-2012 tiếp tục được bảo toàn, không sử dụng sai mục đích.
- Chưa có dự án đầu tư nào đi vào triển khai trong thực tế. Việc tìm kiếm đối tác phù hợp, thống nhất chọn đối tác và dự án chưa thực hiện được bước tiến đáng kể.

2.3. <u>Phân phối lợi nhuận năm 2016</u>

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ 2017 đề ra.

2.4. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2017.

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHCĐ 2017 đề ra.

2.5. Chọn Đơn vị kiểm toán tài chính năm 2017

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết ĐHCĐ 2017, HĐQT đã chọn đơn vị kiểm toán và có BCTC được kiểm toán trình ĐHCĐ trong Đại hội này.

2.6. Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với thay đổi Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Hội đồng quản trị đã thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2015, thông qua nội dung dự thảo Điều Lệ và đã ban hành chính thức phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

2.7. Về các hoạt động khác:

- Thực hiện việc công bố thông tin và các báo cáo cho các cơ quan thẩm quyền đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật, tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin từ các đối tác của Công ty.
- HĐQT năm 2017 đã đề ra Kế hoạch hoạt động chi tiết từng tháng, quý để phân công nhiệm vụ và thực hiện.
- HĐQT tiếp tục xây dựng hoàn thiện các Quy chế của công ty nhằm quản lí nội bộ theo chuẩn mực công ty đại chúng quy mô lớn.
- Thực hiện phối hợp tốt với BKS tiếp tục giám sát nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.
- Kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ giao cho và các quy định của HĐQT.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị Công ty và các Quy định pháp luật liên quan.

3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của HĐQT năm 2017

Năm 2017, HĐQT đã bám sát theo diễn biến thực tế hoạt động của Công ty, quyết liệt và linh hoạt cùng Ban Giám đốc Công ty điều hành trong hoạt động để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo quyền lợi của quý cổ đông và công ty.

Trong năm qua, HĐQT đã đảm bảo tuân thủ đúng các Quy định pháp luật trong hoạt động quản trị, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thanh viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ quản trị hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty.

Do có sự chuyển giao, thay đổi UV HĐQT, BKS trong năm 2017, cùng với sự chuyển giao tương tự năm 2016 với nên hoạt động của HĐQT có lúc chưa được liên tục trong chuyển giao thông tin, tài liệu kịp thời dẫn tới một số hoạt động đã đề ra chưa thực hiện đúng chương trình đã định. Ngoài ra do các UV HĐQT hoạt động trên địa bàn không tập trung tại Hà nội, và cơ chế xin ý kiến chủ sở hữu vốn trước khi đưa ra biểu quyết các vấn đề trong HĐQT, nên việc lấy ý kiến thống nhất các vấn đề phát sinh đột xuất trong HĐQT có lúc chưa đáp ứng yêu cầu về thời gian. HĐQT sẽ rút kinh nghiệm làm tốt hơn trong các năm tiếp theo.

Năm 2017, HĐQT cũng chưa chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện được dự án đầu tư nào trên thực tế theo mong muốn của cổ đông, cùng với việc chưa có dự phòng cho các khoản tiền thuê đất nợ cộng dồn dẫn đến bị động khi nhà nước truy thu lớn cuối năm 2016 và cuối năm 2017. Có nguyên nhân khách quan, chủ quan. HĐQT sẽ tiếp tục theo sát và thực hiện các nhiệm vụ chưa làm được này.

III. Về định hướng phát triển và nhiệm vụ SXKD năm 2018

1. Phương hướng hoạt động trong năm 2018:

HĐQT Công ty xác định phương hướng hoạt động trong năm 2018 như sau:

- Các chỉ tiêu cơ bản: Như trong Báo cáo Định hướng SX-KD mà HDQT trình bày với DHCD ở phần trước của chương trình.

- Các hoạt động khác

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển bền vững, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do ĐHĐCĐ giao.
2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
3. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty. Tiếp tục hoàn thiện chức năng giám sát của HĐQT.
4. Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tiếp tục thu hồi nợ quá hạn.

5. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của công ty.
6. Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển dự án, nhất là các dự án đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại các kỳ Đại hội.
7. Tiếp tục đôn đốc đối tác hợp tác kinh doanh tại dự án Tòa nhà văn phòng số 231 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội triển khai thực hiện dự án, và thực hiện các nghĩa vụ đối với Công ty Vĩnh Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký.
9. Trong năm 2018 Công ty tập trung thúc đẩy việc hoàn thành, hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho các lô đất do Công ty đang quản lý và sử dụng nhằm đưa 1 số khu đất vào đầu tư, hợp tác, hoặc chuyển nhượng quyền khai thác, hiện thực hóa các tiềm năng về tài sản đất đai công ty.
10. Chỉ đạo việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.
11. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt Công ty và các quy chế khác. Phân công nhiệm vụ cụ thể các UV HĐQT theo dõi từng lĩnh vực.
12. Tái cơ cấu công ty theo hướng: tìm và thực hiện mô hình tổ chức, hoạt động, sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội mới.

2. Về công tác đầu tư xây dựng, phát triển quỹ đất và bảo vệ quỹ đất.

2.1. Về công tác đầu tư xây dựng, phát triển quỹ đất:

Trong năm 2018, HĐQT công ty đề xuất ĐHĐCĐ:

- Khu đất số 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai - Hai Bà Trưng: Tiếp tục làm việc với các đối tác quan tâm để đề xuất phương án hợp tác đầu tư cụ thể.

- Với các khu đất còn lại: Giao cho Hội đồng quản trị tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác có năng lực thực hiện dự án kinh doanh bất động sản, xây dựng phương án kinh doanh để khai thác quỹ đất có hiệu quả;

2.2. Về việc bảo vệ quỹ đất:

Năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện ký lại hợp đồng thuê đất cho một số khu đất đã hết hạn hợp đồng thuê với Nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho các khu đất công ty nhận chuyển giao trước đây mà chưa có hợp đồng thuê đất đối với Nhà nước hoặc chưa hoàn thiện về giấy tờ pháp lí như khu đất và kho tại Bình Dương. Công ty tiếp tục thực hiện các bước thủ tục để hoàn tất các công việc còn tồn tại trong năm 2017.

Năm 2018, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục và nỗ lực vượt qua mọi thách thức khó khăn để giữ vững sự ổn định và phát triển trong hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện tốt các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao. Đồng thời, HĐQT cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng và đồng thuận của các Quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty. HĐQT vẫn tiếp tục phối kết hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong Công ty để chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt thi đua khen thưởng và công tác xã hội, duy trì sự đồng thuận cao trong Công ty.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Đức Cường

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ CBLT VĨNH HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
----------	----------
Số: /TTr/HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

về việc phân phối lợi nhuận năm 2017

(Dự thảo)

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ**

- Căn cứ điều lệ công ty;
- Căn cứ quy chế tài chính công ty;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Lợi nhuận trước thuế	(5.703.679.132)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	119.707.664
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.823.386.796)

2. Phân phối lợi nhuận:

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 như trên, đề nghị Đại hội đồng cổ đông không phân phối lợi nhuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

Nguyễn Đức Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-VHF-HĐQT	*Hà Nội, ngày .... tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thực hiện quy chế trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà

- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 về kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017.*

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ việc thực hiện quy chế trả lương, thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018, cụ thể như sau:

I. Thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động năm 2017:

1. Năm 2017 Công ty đã thực hiện quy chế trả lương, thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Công ty.

2. Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT; BKS; Thư ký HĐQT năm 2017 cụ thể như sau:

- Thù lao của HĐQT, BKS : 252.000.000 đồng
- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS : 207.619.817 đồng
- **Tổng Cộng : 459.619.817 đồng**

II. Kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động năm 2018:

1. Năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện quy chế trả lương phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Dự toán kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018, cụ thể như sau:

- Thù lao của HĐQT và BKS : 252.000.000 đồng;
- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS : 300.000.000 đồng.

Tổng cộng : **552.000.000 đồng**

(Năm trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn).

Dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 gồm:

+ Chi phí đi lại, công tác phí cho HĐQT, BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty;

+ Thù lao cho Thư ký Hội đồng quản trị;

+ Chi phí tiến hành giám sát/kiểm tra thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; cụ thể về chương trình do HĐQT & BKS quyết định.

+ Các chi phí khác do Hội đồng quản trị quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Đức Cường

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ CB LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-VHF-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông**

Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2015;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;

Để đảm bảo tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty *(đính kèm dự thảoQuy chế nội bộ về quản trị công ty)*

Xin trân trọng cảm ơn.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Đức Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /QCNB-HĐQT/VHF	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số__ngày__tháng__năm 2018)

CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà (**"Công ty"**) là những cơ chế, quy định thông qua đó Công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất. Quy chế quản trị công ty tạo lập một khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người liên quan khác của Công ty. Đồng thời, các nguyên tắc quản trị công ty đặt ra các quy trình, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty, qua đó ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và chức vụ, giảm thiểu những rủi ro không cần thiết cho Công ty.

Mục tiêu lớn nhất của Quy chế Quản trị Công ty là bảo vệ lợi ích của cổ đông, đảm bảo cổ đông được đối xử công bằng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

"Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.

"ĐHĐCĐ" - Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và sẽ không bị giới hạn hoặc bị ảnh hưởng bởi các quyền của HĐQT theo điều lệ Công ty và thực hiện tất cả các quyền hạn của Công ty.

"HĐQT" - Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty và được điều chỉnh bởi các chuẩn mực cao nhất về quản trị, điều hành doanh nghiệp và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các cổ đông.

"Cán bộ quản lý" bao gồm các vị trí Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn. Trong đó Giám đốc là người chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và luật pháp về

các quyền hạn và nghĩa vụ được giao phó.

"Ban Kiểm soát (BKS)" là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát tình hình hoạt động Công ty và quản lý Công ty.

"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty

Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

i. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty;

ii. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý và hiệu quả;

iii. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

iv. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

v. Đảm bảo không xung đột quyền lợi với những Người có liên quan đến Công ty;

vi. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

vii. HĐQT, Ban Giám đốc và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

CHƯƠNG II:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ quy định tại điều 16 của Điều lệ Công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

i. Các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường được thực hiện theo Điều 15 của Điều lệ Công ty. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 15 của Điều lệ Công ty.

ii. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết với từng vấn đề;

- Thực hiện theo các quy định tại khoản 2, Điều 19 của Điều lệ Công ty;

iii. Thông báo họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo khoản 3, Điều 19 của Điều lệ Công ty; Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông

báo, giấy mời họp ĐHĐCĐ có thể được chuyển trực tiếp, đến tận tay Cổ đông tại nơi làm việc.

iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

v. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất theo mục iv, trên đây trong các trường hợp sau:

- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty;

- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

2. Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

i. Điều kiện để tiến hành họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty; việc triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Công ty thực hiện theo trình tự, quy định tại mục 1, điều 2 của Quy chế này, trên đây.

ii. Xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ: Cổ đông có quyền tham dự (hoặc không tham dự) tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ. Để cho Người triệu tập tổ chức đầy đủ, chu đáo và hạn chế lãng phí, Cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự họp ĐHĐCĐ bằng một hoặc nhiều hình thức đồng thời, như: Điện thoại, gửi E-mail, fax, đăng ký trực tiếp với Người triệu tập. Việc xác nhận nên được tiến hành trước ít nhất 03 (ba) ngày trước ngày tiến hành cuộc họp. Cổ đông không xác nhận trước vẫn có quyền họp ĐHĐCĐ như Cổ đông có xác nhận.

iii. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền cho đại diện tham dự. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là một Cổ đông. Người được Cổ đông ủy quyền không được phép ủy quyền lại cho người khác đồng thời không được hành động vượt quá phạm vi được ủy quyền. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ Công ty.

3. Cách thức biểu quyết, bỏ phiếu

i. Thể thức tiến hành họp, biểu quyết và bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ quy định tại Điều 21 của Điều lệ Công ty;

ii. Trong các cuộc họp, Công ty sẽ phát cho từng cổ đông một "**Phiếu biểu quyết**" có số đăng ký và tên của Cổ đông (hoặc tên người ủy quyền), cùng với số

cổ phần biểu quyết của Cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, Phiếu biểu quyết thông qua quyết định sẽ được thu lại trước, các phiếu không thông qua sẽ được thu lại sau, phiếu trắng thu lại sau cùng;

iii. Các trường hợp bỏ phiếu bầu cử (như bầu cử HĐQT, Ban Kiểm soát), Cổ đông được cấp **"Phiếu bầu cử"** do Công ty phát hành với những thông tin thích hợp, ký hiệu đặc thù, phần dành để ghi danh sách của các ứng viên. Thể thức bầu cử sẽ được Trưởng ban bầu cử/ kiểm phiếu hoặc Chủ tọa phổ biến, thông báo cụ thể để ĐHĐCĐ biểu quyết trực tiếp để thông qua trước khi tiến hành.

4. Cách thức kiểm phiếu

i. ĐHĐCĐ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa; Số lượng thành viên ban kiểm phiếu là 03 (ba) hoặc 05 (năm) người;

ii. Việc biểu quyết và kiểm phiếu có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính, ứng dụng CNTT.

5. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản, do Ban kiểm phiếu lập và có đầy đủ chữ ký của các thành viên. Ban kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Cách thức phản đối nghị quyết ĐHĐCĐ

i. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ, Cổ đông có quyền công khai phát biểu không đồng ý với một hoặc nhiều nội dung trong chương trình cuộc họp và sử dụng lá phiếu của mình để biểu quyết không tán thành hoặc có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, Cổ đông phải tuân thủ các nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thành nghị quyết.

ii. Yêu cầu hủy bỏ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 25 của Điều lệ Công ty.

7. Ghi chép và thông qua biên bản ĐHĐCĐ

i. Biên bản ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 24 của Điều lệ Công ty;

ii. ĐHĐCĐ bầu ra Thư ký đoàn với số lượng không quá 02 (hai) người; nhân sự thư ký đoàn do Chủ tọa đề xuất;

iii. Thư ký đoàn sẽ ghi chép cụ thể các nội dung, sự việc diễn ra theo tiến trình Đại hội; trước khi kết thúc, Thư ký đoàn sẽ thông qua biên bản trước ĐHĐCĐ;

iv. Cổ đông có thể đề nghị Chủ tọa yêu cầu Thư ký đoàn điều chỉnh lại nội dung biên bản cho phù hợp; Biên bản ĐHĐCĐ phải được Đại hội biểu quyết thông qua, trước khi bế mạc cuộc họp, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký đoàn;

v. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ phải chịu trách nhiệm lập biên bản họp và gửi tới các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc và biên bản này sẽ được xem là minh chứng về các nội dung của cuộc họp, ngoại trừ có sự phản đối được đưa ra một cách hợp lệ đối với nội dung của biên bản họp trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi đi.

8. Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng

i. Căn cứ vào biên bản Đại hội, HĐQT sẽ soạn thảo ra Nghị quyết ĐHĐCĐ, gồm những nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;

ii. Việc thông báo Nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng tuân thủ các quy định về công bố thông tin quy định tại Chương V của Quy chế này.

9. Các vấn đề khác

i. HĐQT sắp xếp và Chủ tọa điều hành chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp của ĐHĐCĐ;

ii. Nhằm tăng cường hiệu quả các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty sẽ cố gắng tối đa trong việc áp dụng các phương tiện, công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất;

iii. Công ty sẽ hướng dẫn các biểu mẫu, thủ tục ủy quyền, lập giấy ủy quyền cho các cổ đông để đảm bảo tính thống nhất và hợp lệ.

Điều 6. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;

2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 23 của Điều lệ Công ty.

Điều 7. Báo cáo của HĐQT và BKS

Hàng năm, HĐQT và BKS phải lập báo cáo trình ĐHĐCĐ. Cuối nhiệm kỳ, HĐQT và BKS phải lập Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ trình ĐHĐCĐ. Báo cáo thường niên, Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của HĐQT và BKS phải phản ánh đầy đủ hoạt động của HĐQT và BKS cũng như hoạt động giám sát và kết quả giám sát của hai bộ máy này.

Ngoài ra, báo cáo của BKS phải nêu rõ phần đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông.

CHƯƠNG III:
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

i. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 27 của Điều lệ Công ty;

ii. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

iii. Là người do Cổ đông hoặc là người do nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục đề cử;

iv. Không bị pháp luật ngăn cấm tham gia hoạt động kinh tế hoặc đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp;

2. Cơ cấu và bầu thành viên HĐQT

i. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người; nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm;

ii. Việc đề cử và ứng cử thành viên HĐQT thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 26 và khoản 1, Điều 29 của Điều lệ Công ty;

iii. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

iv. Ban tổ chức ĐHĐCĐ căn cứ Điều lệ Công ty, căn cứ Quy chế này để Ban hành Quy chế bầu cử khi tiến hành bầu thành viên HĐQT (hoặc Ban Kiểm soát), hướng dẫn cụ thể cho Cổ đông thực hiện phương thức bầu dồn phiếu.

3. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT

i. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và Công ty;

ii. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

iii. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện mua/bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở giao dịch Chứng khoán (SGDCK) và thực hiện công bố thông tin theo quy định;

iv. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, đối xử bình đẳng với mọi Cổ đông và quan tâm đến lợi ích của những người có quyền lợi liên quan;

v. HĐQT chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty thực hiện chức năng định hướng chiến lược, giám sát thực hiện chiến lược phát triển của Công ty;

vi. Công khai lợi ích của thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp HĐQT lần

đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thay thế thành viên HĐQT

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo khoản 2, Điều 29 của Điều lệ Công ty;

2. Thay thế thành viên HĐQT thực hiện theo khoản 3, Điều 29 của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trình tự, thủ tục họp HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT được quy định tại Điều 31 của Điều lệ Công ty

2. Họp HĐQT thường kỳ

i. Cuộc họp thường kỳ HĐQT Công ty được tổ chức mỗi Quý (03 tháng) một lần;

ii. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT; thiết lập chương trình nghị sự, chuẩn bị và giao Giám đốc, các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cần thiết theo chương trình nghị sự; xác định thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến.

3. Họp HĐQT bất thường

i. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp HĐQT bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 31 của Điều lệ Công ty;

ii. Chủ tịch HĐQT thiết lập chương trình nghị sự, chuẩn bị và giao Giám đốc, các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cần thiết theo chương trình nghị sự; xác định thời gian và địa điểm họp; trường hợp HĐQT họp bất thường theo đề nghị của một trong số các đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 31 của Điều lệ Công ty thì các đối tượng này phải có trách nhiệm đệ trình các hồ sơ, tài liệu cần thiết, phù hợp với mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp HĐQT bất thường

Các cuộc họp HĐQT bất thường phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3, Điều 31 của Điều lệ Công ty có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

5. Ủy quyền của Chủ tịch HĐQT

Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT tổ chức họp HĐQT và chịu trách nhiệm về việc ủy quyền của mình.

6. Địa điểm họp HĐQT

Địa điểm họp HĐQT là trụ sở chính của Công ty hoặc ở những địa chỉ khác, trên lãnh thổ Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của các thành viên HĐQT.

7. Nội dung Thông báo mời họp HĐQT

Thông báo mời họp HĐQT được làm bằng văn bản tiếng Việt, phải thông báo đầy đủ: Chương trình, Thời gian, Địa điểm họp. Thông báo phải được gửi kèm với các hồ sơ, tài liệu cần thiết liên quan, phù hợp với những vấn đề cần được bàn bạc, thảo luận và quyết định tại cuộc họp HĐQT; có thể kèm theo các phiếu biểu quyết, xin ý kiến của những thành viên HĐQT không thể dự họp.

8. Gửi Thông báo mời họp HĐQT

i. Thông báo triệu tập họp HĐQT và các hồ sơ, tài liệu cần thiết phải được chuyển đến cho các thành viên HĐQT trước ngày họp dự kiến ít nhất là 05 (năm) ngày, bằng các hình thức: Giao nhận trực tiếp; Gửi fax, gửi e-mail các tệp điện tử (file), số hóa các hồ sơ, tài liệu; và gửi qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh có đảm bảo hoặc các phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được đúng địa chỉ của từng thành viên HĐQT đã đăng ký tại Công ty;

ii. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm đăng ký địa chỉ liên lạc tại Văn phòng Công ty (gồm có: Địa chỉ nơi ở; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; số fax; địa chỉ e-mail…) và thông báo khi có sự thay đổi đối với các địa chỉ này.

9. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT và thông qua các Quyết định, Nghị quyết

Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và ra các quyết định, nghị quyết khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất .Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 11. Biểu quyết trong cuộc họp của HĐQT

1. Thành viên HĐQT không được quyền biểu quyết

i. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên;

ii. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính và số lượng thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT bàn bạc, thảo luận, quyết định về nội dung mà thành viên HĐQT đó không có quyền biểu quyết.

2. Biểu quyết đa số

HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

3. Biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT thực hiện theo khoản 14, Điều 31 của Điều lệ Công ty.

4. Văn bản Nghị quyết của HĐQT

i. Văn bản Nghị quyết của HĐQT được lập trên cơ sở các vấn đề đã được HĐQT bàn bạc, thảo luận và quyết định trong cuộc họp HĐQT hoặc thống nhất, tán thành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; Văn bản Nghị quyết của HĐQT có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT;

ii. Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT chịu trách nhiệm về nội dung của các văn bản nghị quyết của HĐQT.

5. Công bố Nghị quyết của HĐQT

i. Văn bản Nghị quyết của HĐQT được gửi tới các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty để tổ chức thực hiện và được công bố trên website, trang thông tin điện tử của Công ty;

ii. Công bố Nghị quyết của HĐQT theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Điều 12. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.

Trong trường hợp cần thiết HĐQT ra Nghị quyết, Quyết định thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, giúp việc cho HĐQT. HĐQT phê duyệt, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các tiểu ban này.

CHƯƠNG IV:

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 13. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Trong trường hợp các thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết mình có lợi ích trong đó sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi trong cuộc họp HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, cán bộ quản lý và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác hiệp hội mà một hay nhiều thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính sẽ không bị vô hiệu nếu:

i. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, các yếu tố quan trọng trong hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT được báo cáo cho HĐQT hoặc các tiểu ban liên quan (nếu có) và được phép của HĐQT hoặc tiểu ban đó;

ii. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, các yếu tố quan trọng cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý và thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết và được được họ bỏ phiếu tán thành;

iii. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng vào thời điểm giao dịch hoặc được HĐQT cho phép thực hiện.

5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.

6. Các thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

7. Công ty sẽ quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

i. Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.

ii. Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật.

iii. Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.

iv. Tổ chức thực hiện.

Điều 14. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty có hệ thống các biện pháp cần thiết nhằm ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả thông qua cơ chế giám sát của BKS, của các thành viên HĐQT độc lập và hệ thống báo cáo quản lý nội bộ.

3. Công ty cũng hạn chế tối đa việc các cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty cam đoan không cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 15. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty cam kết tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty luôn tôn trọng và hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

i. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

ii. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Ban giám đốc và BKS.

3. Là một doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty được Công ty đặt làm một trong những chính sách quan trọng của Công ty bên cạnh các chính sách điều hành kinh doanh khác.

4. Công ty cam kết sẽ bồi thường cho những người đã đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện tụng đã và đang hoặc có thể sẽ được tiến hành nếu họ đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý nhân viên hoặc đại diện của Công ty nếu những người này hành động trung thực cẩn trọng với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp.

CHƯƠNG V:
CÔNG BỐ THÔNG TIN, MINH BẠCH VÀ BẢO MẬT

Điều 16. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư, đảm bảo thông tin minh bạch.

Điều 17. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ ĐHĐCĐ hàng năm, trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

i. Thành viên và cơ cấu của HĐQT và BKS;

ii. Hoạt động của HĐQT và BKS;

iii. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành;

iv. Hoạt động của các tiểu ban của HĐQT;

v. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;

vi. Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và thành viên BKS;

vii. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;

viii. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và BKS đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;

ix. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ Quý, Sáu (06) tháng, Năm và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho UBCKNN và SGDCK Hà Nội.

Điều 18. Tổ chức việc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin của Công ty được thực hiện theo Quy chế về công bố thông tin của Công ty, theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan;

2. Giám đốc Công ty là người công bố thông tin; Giám đốc chỉ đạo Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty thực hiện việc công bố thông tin của Công ty;

3. Thông qua nội dung thông tin công bố: Các nội dung, văn bản, thông tin công bố nếu có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và ảnh hưởng đến quyết định của Cổ đông và công chúng đầu tư, các sự kiện đối với công ty đại chúng phải được công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ phải được HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thống nhất trước khi công bố chính thức. Giám đốc trình HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, nội dung, thông tin dự kiến công bố trước khi công bố chính thức.

Điều 19. Thông tin nội bộ

1. Thông tin nội bộ của Công ty bao gồm các dữ liệu, hồ sơ, vật chứng, hình ảnh… liên quan thiết yếu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tư liệu về cá nhân của các cổ đông lớn hoặc thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS.

2. Thông tin nội bộ được lưu giữ cẩn mật bởi những người có thẩm quyền trong Công ty trong mọi trường hợp.

3. Thông tin nội bộ chỉ được cung cấp khi có yêu cầu hợp lý của các cơ quan quản lý chức năng phục vụ mục đích hợp pháp trong thời gian nhất định, trong phạm vi cho phép nếu được sự đồng ý của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS

Điều 20. Việc quản lý thông tin nội bộ

Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản

lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tuỳ theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp.

Trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, danh mục các thông tin cần được thường xuyên bổ sung và cập nhật để quản lý và theo dõi chặt chẽ, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của việc rò rỉ thông tin nội bộ ra bên ngoài.

Điều 21. Công bố thông tin về các cổ đông lớn

1. Công ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng Cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:

i. Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);

ii. Địa chỉ liên lạc;

iii. Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);

iv. Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong công ty;

v. Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;

vi. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của công ty;

vii. Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu công ty của các cổ đông lớn.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ Quý, Năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của UBCKNN cho UBCKNN và SGDCK Hà Nội.

Điều 22. Bảo mật thông tin

Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của HĐQT thì không một thành viên nào của HĐQT, BKS, Cán bộ quản lý, Cổ đông hoặc người có liên quan nào được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan tới Công ty hoặc các hoạt động kinh doanh của Công ty mà thông tin đó không được phổ biến hoặc không dễ suy luận từ các thông tin đã được phổ biến rộng rãi, trừ khi người tiếp nhận thông tin là:

i. Công ty thành viên của Công ty (nếu có); hoặc

ii. Các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc được quyết định của ĐHĐCĐ;

iii. Cán bộ quản lý và nhân viên của Công ty hoặc các kiểm toán viên, tư vấn với lý do những người này cần biết thông tin để thực hiện công việc của mình trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhưng trong các trường hợp này, người tiếp nhận thông tin phải bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác; hoặc

iv. Các cổ đông hoặc giám đốc của cổ đông (trường hợp cổ đông là pháp nhân) hoặc các tư vấn và nhà cung cấp dịch vụ của cổ đông, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác; hoặc

v. Cho một số lượng nhất định các nhà đầu tư tiềm năng đang tìm kiếm cơ hội để mua, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ cổ phần nào trong Công ty, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác; hoặc

vi. Các nội dung được yêu cầu phải cung cấp thông tin theo quy định của luật pháp, quy định về giao dịch chứng khoán hoặc theo lệnh, yêu cầu, của một cơ quan tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc

vii. Cơ quan thuế theo yêu cầu hợp lý và nhằm mục đích phục vụ việc kê khai nộp thuế mà cổ đông liên quan.

CHƯƠNG VI:

TRÌNH TỰ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Điều 23. Bổ nhiệm Giám đốc điều hành

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành trong nhiệm kỳ 05 (năm) năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành thực hiện theo quy định tại các Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Điều lệ Công ty.

Điều 24. Cán bộ quản lý khác

Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do HĐQT đề xuất tuỳ từng thời điểm.

i. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương và lợi ích khác của Phó Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở đệ trình, đề nghị của Giám đốc điều hành; HĐQT bổ nhiệm Người đại diện Công ty, Người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp Công ty có tham gia góp vốn theo nhu cầu của Công ty;

ii. Đối với các chức danh khác như Giám đốc Chi nhánh, Xí nghiệp, Văn phòng đại diện Công ty được Giám đốc điều hành bổ nhiệm sau khi có văn bản chấp thuận của HĐQT;

iii. Giám đốc điều hành bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý khác trong Công ty; các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh này được gửi đồng thời cho HĐQT, BKS để báo cáo;

iv. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty, thay mặt Công ty ký hợp đồng lao động với tất cả cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong Công ty.

v. Cán bộ quản lý phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể của vị trí bổ nhiệm, có năng lực thực hiện và phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm, thay thế cán bộ quản lý cấp cao.

Cán bộ quản lý cấp cao (bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

i. Theo quy định tại Điều lệ của Công ty tại khoản 2, khoản 3 của Điều 36;

ii. Bị luật pháp cấm không được đảm nhiệm vị trí quản lý; hay bị rối loạn tinh thần và Công ty có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

iii. Liên tục không hoàn thành nhiệm vụ được giao và không còn uy tín qua 02 (hai) năm liên tiếp; hoặc để xảy ra những sự cố, thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích và tài sản của Công ty, trong phạm vi trách nhiệm;

iv. Đã gửi đơn xin từ chức bằng văn bản đến HĐQT hay Giám đốc điều hành;

v. Vi phạm kỷ luật lao động ở mức sa thải hoặc bị cách chức theo quyết định của HĐQT Công ty;

vi. Hết thời hạn hợp đồng lao động mà Công ty không gia hạn hoặc tái ký kết; Hết thời hạn bổ nhiệm mà không được tái bổ nhiệm.

CHƯƠNG VII:

QUY TRÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Điều 26. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS

1. Thông báo về hoạt động của HĐQT:

i. Chương trình, nội dung và dự thảo Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến BKS cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;

ii. Các Nghị Quyết của HĐQT được gửi đến Ban giám đốc và đồng thời gửi đến BKS.

2. Hoạt động giám sát của BKS:

BKS có quyền nhận và yêu cầu cung cấp:

i. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT đến các thành viên BKS;

ii. Biên bản, Nghị Quyết của HĐQT;

iii. Báo cáo của Giám đốc;

iv. Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;

v. Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng/lần;

vi. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

BKS có nghĩa vụ bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHĐCĐ.

3. Thủ tục thông báo:

i. Tài liệu của HĐQT, Giám đốc được gửi đến Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm gửi đến các thành viên HĐQT;

ii. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Ban giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

4. Giám sát hoạt động HĐQT và Ban giám đốc:

i. BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. BKS có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Cán bộ quản lý, sự phối hợp giữa HĐQT với BKS, BGĐ và cổ đông, các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và các cổ đông;

ii. BKS họp ít nhất 02 (hai) lần/năm, số lượng tham dự ít nhất bằng 2/3 số thành viên BKS, biên bản họp BKS phải được lập chi tiết rõ ràng và được lưu như tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS đối với các Nghị quyết của BKS;

iii. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề BKS quan tâm. Khi cần thiết, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT và thành viên Ban Giám đốc/ Ban Điều hành tham gia cuộc họp của BKS để thảo luận, làm rõ về những vấn đề liên quan. Giấy mời có đầy đủ các nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 03 (ba) ngày trước cuộc họp. Trưởng BKS có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong thời gian 07 (bảy) ngày sau khi họp;

iv. Các thành viên BKS có quyền tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc/ Ban điều hành Công ty. Thành viên BKS có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết, không có quyền kết luận cuộc họp;

v. Đối với hoạt động của Ban Giám đốc, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của BKS, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của Giám đốc;

vi. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty, BKS có quyền đề nghị Giám đốc dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng 01 giờ kể từ khi yêu cầu, BKS phải thông báo ý kiến của BKS với các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT sẽ ra thông báo về việc thực hiện quyết định của Giám đốc;

vii. Kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban Giám đốc trong mỗi Quý để trình Chủ tịch HĐQT;

viii. BKS có thể báo cáo trực tiếp lên UBCKNN hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện các hành vi được cho là vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc hoặc các Cán bộ Quản lý.

Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban giám đốc.

1. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc/ Ban điều hành.

i. HĐQT sẽ mời các thành viên BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có thể mời thêm một số thành viên Ban giám đốc/ Ban điều hành tham dự một số cuộc họp của HĐQT. Các thành viên được tham gia mời dự họp có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết;

ii. Thành viên HĐQT có quyền tham dự hoặc cử đại diện tham dự các cuộc họp Ban Giám đốc/ Ban điều hành, giao ban Công ty, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT hoặc các cuộc họp khác nếu thấy cần thiết. Thành viên HĐQT hoặc người đại diện có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp và không tham gia biểu quyết;

iii. Khi cần thiết, Giám đốc Công ty có thể mời một số thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham gia các cuộc họp của BGĐ/Ban điều hành. Người chủ trì các cuộc họp trên có trách nhiệm thông báo cho HĐQT về cuộc họp, Giấy mời có đầy đủ nội dung cần thiết (như ngày giờ, địa điểm họp, nội dung và thành phần họp) được chuyển đến người được mời ít nhất 03 (ba) ngày trước cuộc họp. Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp có sự tham gia của các thành viên HĐQT, trưởng BKS cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS trong thời gian 07 (bảy) ngày sau khi họp.

2. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS và Ban Giám đốc.

Các văn bản nghị quyết của HĐQT sẽ được chuyển đến BKS và Giám đốc trong thời hạn 10 (mười) ngày sau khi họp.

3. Báo cáo của Giám đốc và HĐQT về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

i. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn dược giao theo định kỳ (6 tháng, hàng năm) và khi có yêu cầu;

ii. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp thông tin tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty thông qua Giám đốc hoặc Thư ký Hội đồng quản trị bằng hình thức văn bản hoặc tin nhắn điện thoại, email. Người quản lý và/hoặc người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền của HĐQT đối với Giám đốc, BGĐ.

i. Theo định kỳ (6 tháng, hàng năm), Giám đốc phải tổ chức họp BGĐ/ Ban điều hành để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

ii. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào báo cáo của BGĐ/ Ban điều hành.

5. Các vấn đề BGĐ/ Ban điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS.

i. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

ii. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, trong đó cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;

iii. Vào ngày 31/10 hàng năm, Giám đốc Công ty phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế tiếp;

iv. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;

v. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT xem xét, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt, phù hợp do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định chính sách của cán bộ quản lý;

vi. Chuẩn bị và đệ trình để HĐQT thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;

vii. Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản, được chuyển đến Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS.

6. Phối hợp hoạt động quản lý, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên BKS và các thành viên BGĐ/ Ban điều hành.

i. Các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ/Ban điều hành sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng điều lệ, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung;

ii. Các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ/ Ban điều hành sẽ không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng, nhiệm vụ khác nhau của mỗi cơ quan trừ khi việc can thiệp đó theo quy định của Điều lệ, Quy chế Công ty và Pháp luật liên quan;

iii. Trường hợp cấp bách, các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ/ Ban điều hành có thể thông tin ngày (bằng gặp gỡ, điện thoại, e-mail) cho Chủ tịch HĐQT hay Trưởng BKS hay Giám đốc hoặc tất cả (ba người) để được giải quyết kịp thời, hiệu quả.

CHƯƠNG VIII:

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 28. Đối với thành viên HĐQT

1. Đánh giá: HĐQT sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh, thành viên theo từng 06 (sáu) tháng và hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, HĐQT có quyền sử dụng quỹ phúc lợi, khen thưởng để chi cho các khoản thưởng và báo cáo ĐHĐCĐ.

3. Kỷ luật: Các thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty, trong Quy chế này và theo các quy định của pháp luật.

Điều 29. Đối với thành viên Ban kiểm soát

1. Đánh giá: BKS sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh, kiểm soát viên theo từng 06 (sáu) tháng và hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Trưởng Ban kiểm soát sẽ đề nghị HĐQT thẩm định và quyết định sử dụng quỹ phúc lợi, khen thưởng để chi cho các khoản thưởng đối với BKS và báo cáo ĐHĐCĐ.

3. Kỷ luật: Các thành viên BKS có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty, trong Quy chế này và theo các quy định của pháp luật.

Điều 30. Đối với Giám đốc điều hành

1. Đánh giá: HĐQT sẽ đánh giá phẩm chất, năn g lực và kết quả điều hành của Giám đốc theo định kỳ 06 (sáu) tháng và hàng năm. Việc đánh giá được dựa vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ kế

hoạch của Công ty và tham khảo ý kiến của Trưởng ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt các Phòng, Chi nhánh, đơn vị trong toàn Công ty.

2. Khen thưởng: HĐQT sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho Giam đốc theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. HĐQT có quyền sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi để chi cho khen thưởng chung, trong đó có Giám đốc.

3. Kỷ luật: Giám đốc có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty, trong Quy chế này và theo các quy định của pháp luật.

Điều 31. Đối với các cán bộ quản lý khác

1. Đánh giá:

i. Được thực hiện mỗi 6 (sáu) tháng và hàng năm. Giám đốc Công ty chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý từ Phó Giám đốc, Trưởng, Phó phòng/ ban và các cán bộ quản lý khác trên cơ sở quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của từng bộ phận và của toàn Công ty để phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Phân loại theo các mức độ hoàn thành công việc như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hoàn thành nhiệm vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

ii. Việc đánh giá có thể được tiến hành theo một trong các phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- Cách thức khác do Công ty lựa chọn, tùy từng thời điểm.

2. Khen thưởng và Kỷ luật:

i. HĐQT Công ty có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm;

ii. Giám đốc điều hành có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ đảm nhiệm chức danh quản lý do Giám đốc bổ nhiệm;

iii. Hàng năm căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Giám đốc Công ty tổng hợp, trình báo cáo HĐQT đề xuất khen thưởng đối với cá nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

iv. Các trường hợp vi phạm khác, căn cứ theo nội quy lao động và các quy định nội bộ về chế độ khen thưởng và xử phạt của Công ty để xử lý. Việc xử lý vi phạm phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác.

Điều 32. Quy định chung về trách nhiệm đối với những thiệt hại gây ra

Các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách không trung thực, không hoàn thành nghĩa của mình với sự thiếu cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định tại Điều lệ, các quy định, quy chế quản lý khác của Công ty. Quyết định cụ thể trong từng trường hợp sẽ do HĐQT Công ty xác lập và được Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

CHƯƠNG IX:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Thực hiện

1. Những vấn đề khác không được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện, điều chỉnh theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy định khác của pháp luật;

2. Quy chế quản trị nội bộ Công ty được áp dụng trong mọi phạm vi và cấp độ hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà;

3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được HĐQT Công ty thông qua, được công bố trên website, trang thông tin điện tử của Công ty, niêm yết trong Công ty gửi đến các đơn vị, chi nhánh trong toàn Công ty và được công bố theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

Điều 34. Hiệu lực

Quy chế này gồm 9 chương với 34 Điều và là bản Quy chế Quản trị nội bộ hợp pháp và chính thức của Công ty, thay thế các bản trước đây. Quy chế này được ĐHĐCĐ Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2018, lần thứ 12, ngày 26 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-HĐQT/VHF	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ tài chính, về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.

Thực hiện các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, vv…, và các quy định hiện hành khác của Nhà nước, nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán, để kiểm toán Báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và cho cả năm tài chính 2018 của Công ty theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: - ĐHĐCĐ; - HĐQT; BKS; - Ban Giám đốc Công ty; - Lưu VT, Thư ký HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-HĐQT-VHF	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Phụ lục sẽ có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2018. Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện và ký ban hành Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận: - ĐHĐCĐ; - Thành viên HĐQT;BKS; - Lưu VT, Thư ký HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Điều 1. Các nội dung được sửa đổi và bổ sung của Điều lệ như sau:

a) Điều 15.1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. *Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.*

Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản".

b) Điều 19.2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

2. *Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:*

a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.

d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp".

c) *Điều 39.2 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*"**Điều 39. Ban kiểm soát***

***2.** Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty".*

d) *Điều 40.1 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

"Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

***1.** Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b. Không làm trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hoặc không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền.

c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

d. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty".

Điều 2. Hiệu lực của Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được nêu tại Điều 1 trên đây có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2018.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ12/VHF	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày .../04/2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017:

Thông qua toàn văn Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 tại văn bản số: .../BC-BGĐ-VHF ngày .../4/2018.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, văn bản số: . . /VACO/BCKT.NV2 ngày . . . /3/2018.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2018 tại văn bản số: .../BC-BGĐ-VHF ngày .../4/2018.
2. Đại hội đồng cổ đông đặc biệt nhấn mạnh việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với Doanh thu: ... tỷ đồng, Lợi nhuận ... tỷ đồng; Và phấn đấu thực hiện việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhằm phát huy hiệu quả việc sử dụng quỹ đất của Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Ban Điều hành chủ động khắc phục mọi khó khăn để tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chủ động tìm kiếm các đối tác có năng lực để triển khai thực hiện các dự án khai thác quỹ đất nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

4. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phù hợp với pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Điều 4: Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản lý năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý quản trị của Công ty năm 2017 và phương hướng hoạt động trong năm 2018, văn bản số: .../BC-HĐQT/VHF ngày ../4/2018.

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá thực trạng quản lý, hoạt động SXKD và thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2017:

Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Kiểm soát: Báo cáo thẩm định tình hình SXKD, tài chính năm 2017 và Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2017, văn bản đề ngày ../4/2018.

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2017:

Thông qua toàn văn báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2017, tại văn bản số: ../TTr-HĐQT ngày ../4/2018.

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt mức lợi nhuận thấp, Đại hội đồng cổ đông quyết định để lại phân phối cùng với lợi nhuận năm 2018.

Điều 7: Thông qua kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch kinh phí hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị " Về việc Thực hiện quy chế trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thực hiện Quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018", theo văn bản số: ../TTr-HĐQT/VHF ngày .../4/2018.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc công ty cấp kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết đã phê duyệt.

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2018 của Công ty:

Thông qua toàn văn Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 tại văn bản số: ../TTr-HĐQT/VHF ngày .../4/2018;

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện việc kiểm toán năm tài chính 2018 của Công ty.

Điều 9: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại văn bản số: .../TTr-HĐQT/VHF ngày .../4/2018. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện việc ban hành và công bố quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Thông qua toàn văn Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Tại Tờ trình số: .../TTr-HĐQT/VHF ngày .../4/2018 và Phụ lục đính kèm.

Điều 11: Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo nội dung Nghị quyết này đến cổ đông có quyền dự họp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 12: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày .../4/2018. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 12;
- Lưu VT, ĐHĐCĐ.

CHỦ TỌA

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG